

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: phòng A, khu tập thể C, tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981; địa chỉ: phòng A, khu tập thể C, tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, con riêng:

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/6/2010 và cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/8/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tạm thời

không yêu cầu cấp dưỡng.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T đều xác nhận không có.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng:* chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001541 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Bích Hồng**